

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 19/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU – TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lò Nhật Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Thanh Long

2/ Ông Nguyễn Ngọc Chấn

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà: Ông Phan Đức Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 54/2022/QĐST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 56/2022/QĐST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Võ Th (tên gọi khác: không có), sinh năm 1990. Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn 2, xã X H, thị xã S C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Tr, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Trần Thị Tr, sinh năm 1967. Anh, chị, em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1991; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Thanh Tr (tên gọi khác: không có), sinh năm 1992. Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H Ph, xã X C, thị xã S C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1953 và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1954. Anh, chị ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1991; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Thanh M (tên gọi khác: không có), sinh năm 1995. Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H L, xã X C, thị xã S C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1969 và bà Lê Thị G, sinh năm 1969 (đã chết); Chị, em ruột: 03 người lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2002; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn Quốc Ch (tên gọi khác: không có), sinh năm 2002. Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H Ph, xã X C, thị xã S C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Thu S, sinh năm 1979. Anh ruột: 01 người, sinh năm 2000; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sông Cầu. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

5/ Trần Văn K (tên gọi khác: không có), sinh năm 1993. Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H L, xã X C, thị xã S C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn V, sinh năm 1951 và bà Lê Thị H, sinh năm 1956. Anh, chị ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1984; Vợ: Lê Thị Kim D, sinh năm 1995; Con: 02 người sinh năm 2018 và 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 23/6/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ H Trúc Mai N, sinh năm 1997. Trú tại: Buôn Tr, C B, Eakar, Đăk Lăk. Có mặt.

2/ Lương Thị Ngọc A, sinh năm 1998. Trú tại: KP. V Ph, phường X Th, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn D Tr, xã X L, thị xã S C, tỉnh

Phú Yên. Vắng mặt.

4/ Đặng Thành Thông, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn H M, xã X C, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 13/01/2022, sau khi nhậu tại quán bẻ Tr Hảo thuộc thôn D Tr, xã X B, thị xã S C thì Lê Thanh Tr, Nguyễn Thanh M, Võ Th, Trần Văn K và H Tr Mai Niê rủ nhau đến quán Bí Bầu tại thôn D Tr, xã X L, thị xã S C để hát karaoke. Khi đến quán karaoke Bí Bầu thì Tr, M, Th, K bàn bạc, thống nhất cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng, tuy nhiên vì không đủ tiền nên Tr bảo Th đi cầm cố nhẫn vàng để lấy tiền mua ma túy, sau khi tổ chức sử dụng ma túy xong thì Tr, M, K thống nhất sẽ góp tiền trả lại cho Th thì Th đồng ý. M sử dụng tài khoản facebook “Manh Thanh” nhắn tin với tài khoản facebook “Ngoc Anh Luong” để rủ Lương Thị Ngọc Anh, còn Tr nhắn tin rủ Nguyễn Quốc Ch đến quán Bí Bầu để sử dụng ma túy thì Anh, Ch đồng ý. Lúc này Th đón taxi đến tiệm vàng Kim Thông tại thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu để cầm cố 01 chiếc nhẫn vàng cho anh Đặng Thành Thông (là chủ tiệm vàng) được số tiền 6.000.000 đồng. Trên đường đi Th sử dụng số điện thoại 0378898098 gọi đến số điện thoại 0372486908 của Trần Phát Tài hỏi mua ma túy thì Tài đồng ý. Sau khi cầm cố nhẫn vàng, Th về lại quán Bí Bầu thì thấy cả nhóm đang hát Karaoke tại phòng 4. Sau đó Th ra trước cửa phòng gặp Trần Phát Tài để mua 01 bì ma túy Ketamine và 02 viên ma túy MDMA với số tiền 2.500.000 đồng. Th đem ma túy vào phòng 4 đặt trên bàn rồi đến phòng lẻ tân mượn 01 đĩa sứ để nghiền Ketamine. Th bẻ 02 viên ma túy MDMA làm 06 phần nhỏ để Th, M, Tr, Ch, H Tr Mai Niê và Lương Ngọc Anh mỗi người nuốt 1/3 viên (riêng K không sử dụng MDMA). Sau đó Th hỏi “Có ai có thể nhựa để xào khay không?” thì Nguyễn Quốc Ch đi ra khu vực ngoài phòng để tìm kiếm và nhặt được 01 thẻ nhựa ngân hàng Vietcombank đưa cho Th để Th nghiền nát Ketamine rồi Th bảo M dùng 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cố định bằng 03 đầu lọc thuốc lá làm ống hít ma túy. Cả nhóm cùng nhau hít ma túy đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã Sông Cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 đĩa sứ phía trên còn bám dính chất ma túy màu trắng cùng các dụng cụ để sử dụng ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 29/KL-PC09 ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì nylon trong suốt (ký hiệu A) là ma túy có khối lượng 1,443g, loại Ketamine (Bút lục số 11).

Vật chứng vụ án: Có bảng kê vật chứng kèm theo

Tại bản Cáo trạng số 36/CT -VKSSC ngày 20/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố các bị cáo Võ Th, Lê Thanh Tr, Nguyễn Thanh M, Trần Văn K, Nguyễn Quốc Ch về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Th, Lê Thanh Tr, Nguyễn Thanh M, Trần Văn K, Nguyễn Quốc Ch thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu đã truy tố. Các bị cáo khẳng định Cáo trạng truy tố các bị cáo Võ Th, Lê Thanh Tr, Nguyễn Thanh M, Trần Văn K, Nguyễn Quốc Ch về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng tội, không oan gì cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Chính các bị cáo Võ Th, Lê Thanh Tr, Nguyễn Thanh M, Trần Văn K, Nguyễn Quốc Ch có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an thị xã Sông Cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang vào khoảng 22 giờ 30 phút, tại phòng số 4 quán Karaoke “Bí Bàu” thuộc thôn Diêm Trường, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng số 36/CT-VKSSC ngày 20/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Các bị cáo có nhân thân tốt, đều phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; riêng bị cáo Võ Th đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án và có ông ngoại ruột Trần Long là liệt sỹ nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Lê Thanh Tr có bác ruột Lê Văn Cháp là liệt sỹ và bị cáo Trần Văn K đã từng phục vụ trong quân ngũ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Tr, K. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Th, Lê Thanh Tr, Nguyễn Thanh M, Trần Văn K, Nguyễn Quốc Ch phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 BLHS đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Võ Th và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Lê Thanh Tr, Trần Văn K. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt: Bị cáo Võ Th từ 06 năm 06 tháng tù đến 06 năm 09 tháng tù, bị cáo Lê Thanh Tr, Nguyễn Thanh M mỗi bị cáo từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Quốc Ch từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, thời hạn tù đối với các bị cáo được tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2022. Phạt bị cáo Trần Văn K từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 23/6/2022.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

- Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy: 1,259g ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định (được niêm phong); 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 23,5cm, mặt dưới đĩa có bảm dính khối đen; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank; sim điện thoại số 0378898098, sim số 0333767595, sim số 0383956989; 03 (ba) đầu lọc thuốc lá.

- Đề nghị HĐXX tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu xám, của bị cáo Võ Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen, của bị cáo Trần Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, của bị cáo Lê Thanh Tr; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu đen (không sim), của bị cáo Nguyễn Thanh M; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng.

- Đề nghị HĐXX trả lại chủ sở hữu hợp pháp:

Trả cho bị cáo Võ Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu cam đen, biển kiểm soát 78D1-257.44 cùng giấy đăng ký xe mang tên Võ Th và số tiền 1.500.000 đồng; Trả cho bị cáo Lê Thanh Tr 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ, biển kiểm soát 78D1-312.16 và số tiền 200.000 đồng; Trả cho bị cáo Nguyễn Quốc Ch 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đen, biển kiểm soát 78D1-387.29; Trả cho bị cáo Trần Văn K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 54U5-3493 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Tấn Dũng.

Riêng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20 màu xanh đen, gắn sim số 0348228627; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 78H1-6357; Số tiền 4.000.000 đồng đã trả cho Lương Thị Ngọc Anh. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh, gắn sim số 0357371524 đã trả cho H Tr Mai Niê nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Phát Tài có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Võ Th, tuy nhiên quá trình điều tra Trần Phát Tài đã bỏ trốn, không xác định được bị can đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã tách vụ án Mua bán trái phép chất ma túy để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với H Tr Mai Niê do Lê Thanh Tr chở đến quán Bí Bầu và Lương Thị Ngọc Anh do Nguyễn Thanh M rủ đến sử dụng ma túy, nhưng H Tr Mai Niê và Lương Thị Ngọc Anh không bàn bạc, thống nhất, không góp tiền để tham gia cùng Võ Th, Lê Thanh Tr, Nguyễn Thanh M, Trần Văn K và Nguyễn Quốc Ch tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên H Tr Mai Niê và Lương Thị Ngọc Anh không đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với H Tr Mai Niê và Lương Thị Ngọc Anh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 thẻ ngân hàng Vietcombank do Nguyễn Quốc Ch nhật được tại khu vực trước phòng 4 để đưa cho Th sử dụng làm công cụ nghiền ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu xác định thông tin chủ thẻ là Nguyễn Công Đặc, sinh năm 2000, địa chỉ tại Đường Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên quá trình điều tra không có căn cứ xác định người có tên Nguyễn Công Đặc có mặt và tham gia sử dụng ma túy tại phòng 4 quán Karaoke Bí Bầu vào ngày 13/01/2022 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu sẽ tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch của chủ thẻ để xử lý sau. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chủ quán Karaoke Bí Bầu là ông Nguyễn Ngọc Hoàng không biết các bị cáo sử dụng phòng 4 của quán làm địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Ngọc Hoàng vì để xảy ra vi phạm pháp luật, làm mất an ninh trật tự tại cơ sở kinh doanh do ông Hoàng quản lý. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chủ hiệu vàng Kim Thông là anh Đặng Thành Thông có nhận cầm cố 01 nhẫn vàng của Võ Th với số tiền 6.000.000 đồng, nhưng anh Thông không biết Th cầm cố tài sản để lấy tiền mua ma túy nên không xem xét xử lý. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra phù hợp nhau; phù hợp với vật chứng thu giữ được; phù hợp với Bản Kết luận giám định số 29/GĐ-PC09 ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, tại phòng số 4 quán Karaoke “Bí Bầu” thuộc thôn Diêm Trường, xã Xuân Lộc, thị xã Sông

Cầu, các bị cáo Võ Th, Lê Thanh Tr, Nguyễn Thanh M, Trần Văn K, Nguyễn Quốc Ch có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 04 quán Karaoke “Bí Bàu”. Các bị cáo góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng, chuẩn bị địa điểm và dụng cụ để tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.1] Xét hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo không chỉ gây hại đến sức khỏe của chính mình, sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo, răn đe, phòng ngừa Ch trong xã hội. Bị cáo Lê Thanh Tr, Võ Th, Nguyễn Thanh M, Trần Văn K bàn bạc thống nhất góp tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng, tuy nhiên không đủ tiền nên Tr bảo Th đi cầm nhẫn vàng lấy tiền mua ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong Tr, M, K sẽ góp tiền đưa lại cho Th thì Th đồng ý. Bị cáo Lê Thanh Tr là người khởi xướng, bảo bị cáo Võ Th lấy nhẫn vàng đi cầm đồ để lấy tiền mua ma túy và bị cáo Võ Th là người thực hành tích cực và trực tiếp tìm kiếm, liên hệ trực tiếp với Trần Phát Tài để mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, phục vụ cho việc sử dụng ma túy nên hành vi của bị cáo Tr và Th có tính chất nguy hiểm ngang nhau và cao hơn các bị cáo M, K, Ch. Bị cáo M thống nhất từ trước cùng nhau góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng, chuẩn bị dụng cụ để hút ma túy và rủ thêm Lương Thị Ngọc Anh đến cùng sử dụng ma túy nên hành vi của bị cáo M có tính chất nguy hiểm cao hơn bị cáo K và Ch nhưng thấp hơn bị cáo Tr, Th. Bị cáo K thống nhất góp tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng và bị cáo Nguyễn Quốc Ch là người hưởng ứng tích cực tìm kiếm dụng cụ là thẻ ATM để bị cáo Th nghiền ma túy nên hành vi có tính chất nguy hiểm ngang nhau và thấp hơn bị cáo Tr, Th và M.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Riêng bị cáo Võ Th đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án và có ông ngoại ruột Trần Long là liệt sỹ nên áp dụng điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Võ Th và bị cáo Lê Thanh Tr có bác ruột Lê Văn Cháp là liệt sỹ, bị cáo Trần Văn K đã từng phục vụ trong quân ngũ nên áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo Tr, K.

[2.3] Xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn rất trẻ, hành vi đồng phạm có tính chất giản đơn, nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân chứ không có việc thu lợi bất chính từ ma túy nên cần xem xét áp

dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt, sớm hoà nhập với cộng đồng.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2.5] Đối với Trần Phát Tài có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Võ Th, tuy nhiên quá trình điều tra Trần Phát Tài đã bỏ trốn, không xác định được bị can đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã tách vụ án Mua bán trái phép chất ma túy để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Đối với H Tr Mai Niê do Lê Thanh Tr chở đến quán Bí Bàu và Lương Thị Ngọc Anh do Nguyễn Thanh M rủ đến sử dụng ma túy, nhưng H Tr Mai Niê và Lương Thị Ngọc Anh không bàn bạc, thống nhất, không góp tiền để tham gia cùng Võ Th, Lê Thanh Tr, Nguyễn Thanh M, Trần Văn K và Nguyễn Quốc Ch tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên H Tr Mai Niê và Lương Thị Ngọc Anh không đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với H Tr Mai Niê và Lương Thị Ngọc Anh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.7] Đối với 01 thẻ ngân hàng Vietcombank do Nguyễn Quốc Ch nhặt được tại khu vực trước phòng 4 để đưa cho Th sử dụng làm công cụ nghiên ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu xác định thông tin chủ thẻ là Nguyễn Công Đạc, sinh năm 2000, địa chỉ tại Đường Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên quá trình điều tra không có căn cứ xác định người có tên Nguyễn Công Đạc có mặt và tham gia sử dụng ma túy tại phòng 4 quán Karaoke Bí Bàu vào ngày 13/01/2022 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu sẽ tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch của chủ thẻ để xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.8] Đối với chủ quán Karaoke Bí Bàu là ông Nguyễn Ngọc Hoàng không biết các bị cáo sử dụng phòng 4 của quán làm địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Ngọc Hoàng vì để xảy ra vi phạm pháp luật, làm mất an ninh trật tự tại cơ sở kinh doanh do ông Hoàng quản lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.9] Đối với chủ hiệu vàng Kim Thông là anh Đặng Thành Thông có nhận cầm cố 01 nhẫn vàng của Võ Th với số tiền 6.000.000 đồng, nhưng anh Thông không biết

Th cầm cố tài sản để lấy tiền mua ma túy nên không xem xét xử lý là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.10] Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

- *Tịch thu tiêu hủy*: 1,259g ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định (được niêm phong); 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 23,5cm, mặt dưới đĩa có bảm dính khói đen; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank; sim điện thoại số 0378898098, sim số 0333767595, sim số 0383956989; 03 (ba) đầu lọc thuốc lá.

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với*: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu xám, của bị cáo Võ Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen, của bị cáo Trần Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, của bị cáo Lê Thanh Tr; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu đen (không sim), của bị cáo Nguyễn Thanh M; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng.

- *Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp*: Trả cho bị cáo Võ Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu cam đen, biển kiểm soát 78D1-257.44 cùng giấy đăng ký xe mang tên Võ Th và số tiền 1.500.000 đồng; Trả cho bị cáo Lê Thanh Tr 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ, biển kiểm soát 78D1-312.16 và số tiền 200.000 đồng; Trả cho bị cáo Nguyễn Quốc Ch 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đen, biển kiểm soát 78D1-387.29; Trả cho bị cáo Trần Văn K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 54U5-3493 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Tấn Dũng.

Riêng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20 màu xanh đen, gắn sim số 0348228627; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 78H1-6357; Số tiền 4.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả cho Lương Thị Ngọc Anh. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh, gắn sim số 0357371524, Cơ quan điều tra đã trả cho H Tr Mai Niê nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Võ Th, Lê Thanh Tr, Nguyễn Thanh M, Trần Văn K và Nguyễn Quốc Ch. Riêng bị cáo Võ Th được áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2

Điều 51 BLHS và bị cáo Lê Thanh Tr, Trần Văn K được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Điều 136 BLTTHS; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Th, Lê Thanh Tr, Nguyễn Thanh M, Trần Văn K và Nguyễn Quốc Ch phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Võ Th 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2022.

- Bị cáo Lê Thanh Tr 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2022.

- Bị cáo Nguyễn Thanh M 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2022.

- Bị cáo Nguyễn Quốc Ch 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2022.

- Bị cáo Trần Văn K 05 năm (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 23/6/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 1,259g ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định (được niêm phong); 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 23,5cm, mặt dưới đĩa có bầm dím khói đen; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank; sim điện thoại số 0378898098, sim số 0333767595, sim số 0383956989; 03 (ba) đầu lọc thuốc lá.

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu xám, của bị cáo Võ Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen, của bị cáo Trần Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, của bị cáo Lê Thanh Tr; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu đen (không sim), của bị cáo Nguyễn Thanh M; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng.

- *Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp:* Trả cho bị cáo Võ Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu cam đen, biển kiểm soát 78D1-257.44 cùng giấy đăng ký xe mang tên Võ Th và số tiền 1.500.000 đồng; Trả cho bị cáo Lê Thanh Tr

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ, biển kiểm soát 78D1-312.16 và số tiền 200.000 đồng; Trả cho bị cáo Nguyễn Quốc Ch 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đen, biển kiểm soát 78D1-387.29; Trả cho bị cáo Trần Văn K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 54U5-3493 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Tấn Dũng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Võ Th, Lê Thanh Tr, Nguyễn Thanh M, Trần Văn K và Nguyễn Quốc Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lò Nhật Chuyên